

Đánh giá triển vọng phát triển phong trào thể dục thể thao biển ở vùng duyên hải Bắc Bộ Việt Nam

TS. Nguyễn Thị Thủy

TÓM TẮT:

Vùng Duyên hải Bắc bộ với chiều dài biển 518km và có hơn 55 triệu lượt khách du lịch (năm 2014). Thông qua phương pháp phân tích SWOT và các phương pháp thường quy, đề tài phân tích và đánh giá triển vọng phát triển phong trào thể dục thể thao (TDTT) biển ở vùng Duyên hải Bắc Bộ; giúp các nhà quản lý có cơ sở để hoạch định, xây dựng chiến lược phát triển phong trào TDTT biển, du lịch góp phần phát triển kinh tế vùng biển.

Từ khoá: triển vọng, phong trào thể dục thể thao biển, du lịch, kinh tế.

ABSTRACT:

The length the Northern Coastal Region is 518km with received more than 55 million arrivals of tourists (year 2014). By using SWOT analysis and popular scientific methods, this research is to analyze and evaluate the prospects of sport movement at the Northern Coastal Region. This also helps managers have basis to plan and construct development strategies of coastal sport movement that contribute to develop economy of coastal region.

Keywords: prospect, coastal sport movement, tourism, economy.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Duyên hải Bắc Bộ là vùng lãnh thổ Việt Nam ven vịnh Bắc Bộ, với chiều dài 518 km bờ biển, bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính thành phố Hải Phòng và 4 tỉnh: Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định và Ninh Bình với diện tích tự nhiên khoảng 12.005,93 Km² và dân số hiện nay khoảng 8,65 triệu người. Đây là vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và các khu vực liên quan đến phát triển không gian kinh tế - xã hội của vùng trong tương lai.

Mục tiêu là phát huy mọi tiềm năng lợi thế để phát triển vùng Duyên hải Bắc Bộ thành vùng kinh tế tổng hợp có vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Năm 2014, Quảng Ninh có khoảng 7507.345 lượt khách du lịch, Ninh bình 43.091.692, Nam Định có khoảng 2,06 triệu, Thái Bình 310.000 lượt, Hải Phòng khoảng 2.3 triệu lượt khách du lịch - Đây cũng chính là những thuận lợi khi kết hợp du lịch với thể thao để phát triển kinh tế vùng biển. Chính vì vậy, việc “Đánh giá triển vọng phát triển phong trào TDTT biển ở miền Bắc Việt Nam” sẽ giúp các nhà quản lý có cơ sở hoạch định chiến lược phát triển kinh tế vùng Duyên hải nói riêng và toàn miền bắc nói chung.

Để giải quyết nhiệm vụ, đề tài sử dụng các phương pháp thường quy: phân tích và tổng hợp tài liệu: phỏng vấn, tọa đàm; quan sát; điều tra xã hội học; quan trắc (gián tiếp); dự báo; phân tích SWOT; toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Khảo sát thời tiết, khí hậu, điều kiện tự nhiên và sóng biển hàng năm của vùng Duyên hải Bắc Bộ

Để khảo sát thời tiết và sóng biển hàng năm của vùng Duyên hải Bắc Bộ, đề tài sử dụng số liệu thống kê của Trung tâm mạng lưới khí tượng thủy văn và môi trường - Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia. Kết quả được tổng hợp ở bảng 1.

Bảng 1. Tổng hợp điều kiện tự nhiên của 5 tỉnh vùng Duyên Hải miền Bắc

Nội dung	Kết quả ($\bar{X}$)
Độ sâu biển	42,5m
Độ cao sóng biển	0,476m
Số ngày nắng trong năm	254,4 ngày
Số ngày mưa trong năm	169,4 ngày
Nhiệt độ cao nhất trong năm	36,7 độ
Nhiệt độ thấp nhất trong năm	7,42 độ
Tốc độ gió	1,6 – 3,1m/s
Trạng thái mặt biển	Cấp 2 -5
Tầm nhìn xa	>5km

Qua khảo sát đặc trưng các yếu tố khí tượng hải văn vùng Duyên hải Bắc Bộ cho thấy, có nhiều tiềm năng để phát triển các môn thể thao biển quần chúng. Đặc biệt vùng này có số ngày nắng cao, hướng gió cố định, tốc độ gió cao và dòng hải lưu hết sức thuận lợi để phát triển các môn: lướt ván, thuyền rồng, dù nước, dù lượn, thả điều... Đây là những yếu tố hải văn quan trọng cần được quan tâm khai thác nhằm thúc đẩy phong trào TDTT biển quần chúng vùng Duyên hải Bắc Bộ.

2.2. Thực trạng phát triển phong trào TDTT biển quần chúng ở vùng Duyên hải miền Bắc Việt Nam

Để đánh giá thực trạng phát triển phong trào TDTT biển quần chúng ở vùng Duyên hải miền Bắc, đề tài đã

tiến hành nghiên cứu 7 nội dung. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy, nhu cầu tập luyện các môn thể thao biển của nhân dân 5 tỉnh vùng Duyên hải rất đa dạng (23/47 môn); thực trạng các môn thể thao biển so với tổng các môn thể thao biển trên thế giới là 23/47, các môn thể thao biển này dưới sự quản lý của 3 nhóm: Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp tư nhân; sân bãi tập luyện tương đối tốt; các môn thể thao biển phù hợp với điều kiện tự nhiên và có thể phát triển với mục đích giải trí, thi đấu các cấp độ ở các bãi biển Vùng Duyên hải Bắc Bộ. Điều này cho thấy tiềm năng phát triển các môn thể thao biển quần chúng nói riêng và thể thao biển nói chung là rất lớn cần được quan tâm khai thác. Tuy nhiên, đối với từng địa phương cần xác định các môn thể thao biển nổi trội, cần ưu tiên phát triển.

2.3. Triển vọng phát triển phong trào TDTT biển quần chúng ở miền Bắc Việt Nam

Ở nước ta TDTT là lĩnh vực được Đảng và Nhà nước rất quan tâm chăm lo phát triển. Các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp độ (quốc gia, ngành, địa phương, cơ sở) đều có phần đề cập tới hoạt động TDTT và Thủ tướng Chính phủ cũng đã

phê duyệt Chiến lược Phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020 (ban hành theo Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2010) trên cả 2 lĩnh vực: TDTT cho mọi người và thể thao chuyên nghiệp.

Nhìn từ góc độ kinh tế - xã hội thì TDTT biển là lĩnh vực kinh doanh và thể thao với nhiều tiềm năng phát triển ở nước ta bởi cả 3 lý do, đó là:

Một là, TDTT biển là một trong những cách thức tốt nhất để chăm lo, rèn luyện và nâng cao sức khỏe của dân tộc cũng như chất lượng nguồn nhân lực quốc gia, luôn nằm trong mối quan tâm phát triển và quản lý phát triển quốc gia.

Hai là, TDTT biển nói riêng cũng như TDTT nói chung là hoạt động với nhu cầu xã hội ngày càng tăng, có thể kinh doanh, tạo việc làm, thu nhập cả cho kinh doanh TDTT và cả cho kinh doanh “ăn theo” TDTT (Ví dụ, dịch vụ nhà hàng, du lịch thể thao...).

Ba là, TDTT biển nói riêng cũng như TDTT nói chung có sự hội nhập quốc tế càng ngày càng mở rộng với các chuỗi sản phẩm, dịch vụ toàn cầu tạo nhiều cơ hội và có sức hút mạnh các khả năng kinh doanh, từ đó tạo nền tảng đề xuất các giải pháp phát triển phong trào TDTT biển quần chúng.

Trước khi đi vào phân tích các lĩnh vực phát triển

Bảng 2. Thực trạng phát triển phong trào TDTT biển quần chúng ở vùng Duyên Hải miền Bắc Việt Nam

Nội dung	Kết quả
1. Thực trạng các môn thể thao biển tại 5 tỉnh vùng Duyên hải miền Bắc/ các môn thể thao biển trên thế giới	
+ Nhóm môn thể thao trên bãi biển	10/26 môn
+ Nhóm môn thể thao trên mặt biển	11/16 môn
+ Nhóm các môn thể thao dưới nước	2/5 môn
2. Nhu cầu tập luyện các môn thể thao biển của nhân dân 5 tỉnh vùng Duyên hải miền Bắc/ các môn thể thao biển trên thế giới	
+ Nhóm môn thể thao trên bãi biển: Bóng chuyền bãi biển, Bóng đá bãi biển, Cầu mây bãi biển, Đi bộ bãi biển, Pencaksilat bãi biển, Vật, Bóng rổ 3 người, Bóng ném, Thả diều, Kabaddi bãi biển (Số người tập mỗi môn chiếm tỷ lệ từ 1,32% đến 15,03%)	14/26 môn
+ Nhóm môn thể thao trên mặt biển: Dù nước, Dù lướt, Lướt ván, Lướt ván buồm (Windsurfing), Lướt ván diều (Kitesurfing), Lướt sóng, Chèo thuyền, Mô tô nước (Jetski), Câu cá thể thao, Thuyền rồng, Thuyền thúng (Số người tập mỗi môn chiếm tỷ lệ từ 1,26% đến 13,8%)	14/16 môn
+ Nhóm các môn thể thao dưới nước: Lặn biển (Diving), Bơi (Số người tập mỗi môn chiếm 1,08% đến 12,32%)	3/5 môn
3. Hoạt động quản lý các môn thể thao biển quần chúng 5 tỉnh vùng Duyên hải miền Bắc	
Doanh nghiệp nhà nước (Mô tô nước, Thuyền rồng, Thuyền thúng, Lướt sóng, Chèo thuyền, Câu cá thể thao và Vật bãi biển)	7 môn
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Dù nước, Dù lướt, Lướt ván, Lướt ván buồm (Windsurfing), lướt ván diều)	5 môn
Doanh nghiệp tư nhân (Bóng chuyền bãi biển, Bóng đá bãi biển, Cầu mây bãi biển, Đi bộ bãi biển (kayaking), Bóng ném bãi biển, Pencaksilat bãi biển, Bóng rổ 3 người, Thả diều bãi biển.	8 môn
4. Thực trạng sân bãi tập 23 môn thể thao biển ở 5 tỉnh vùng Duyên hải miền Bắc (sân tốt/không tốt)	
+ Nhóm môn thể thao trên bãi biển	63/37
+ Nhóm môn thể thao trên mặt biển	71/32
+ Nhóm các môn thể thao dưới nước	7/7
5. Hoạt động lễ hội tại 5 tỉnh vùng Duyên hải miền Bắc ((n = 10 xã)	
+ Số hội/năm	20%
+ Số lần quảng cáo các hoạt động thể thao biển, du lịch quy mô lớn/năm	20%
+ Số lễ/năm	80%
6. Các môn thể thao biển phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu ở 5 tỉnh vùng Duyên hải miền Bắc (giải trí - thi đấu các cấp)	
+ Nhóm môn thể thao trên bãi biển	100% - 90%
+ Nhóm môn thể thao trên mặt biển	80% - 90%
+ Nhóm các môn thể thao dưới nước	100% - 50%

Bảng 3. Kết quả phân tích SWOT về TDTT biển quần chúng ở vùng Duyên hải miền Bắc

Điểm mạnh	Điểm yếu
1. Công tác quản lý TDTT biển quần chúng ở các tỉnh miền Bắc Việt Nam vẫn duy trì, song chủ yếu vẫn dựa vào điều kiện tự nhiên và văn hóa ở mỗi vùng	1. Kết quả tập luyện TDTT biển quần chúng một cách thành công của các tỉnh vùng biển miền Bắc Việt Nam còn thấp hơn so với Trung bình chung người tập TDTT thường xuyên của cả nước
2. Số lượng môn thể thao biển quần chúng là nguồn lực quý để phát triển các môn TDTT biển quần chúng	2. Nhận thức của nhân dân vùng Duyên hải còn thấp về TDTT biển quần chúng
3. Nhu cầu tập luyện TDTT biển quần chúng ở vùng duyên hải rất đa dạng, phong phú	3. Cơ sở vật chất, dụng cụ phục vụ tập luyện các môn TDTT quần chúng biển còn thấp, thiếu ở vùng Duyên hải
4. Môi trường sống và hoạt động TDTT quần chúng ở vùng Duyên hải phần lớn phong tục gắn với biển và phong tục mỗi địa phương ở biển	4. Chưa biết khai thác đặc điểm văn hóa, phong tục mỗi địa phương
Cơ hội	Thách thức
1. TDTT biển quần chúng có điều kiện phát triển khi thực hiện chiến lược biển và chiến lược TDTT Việt Nam đến năm 2020	1. Không biết khai thác nguồn lực và các yếu tố phát triển TDTT quần chúng thì mất cơ hội đầu tư của các chiến lược biển
2. Khi chỉ tiêu người tập TDTT thường xuyên được coi là chỉ tiêu kế hoạch và phấn đấu cao (33%) thì chỉ tiêu TDTT quần chúng biển là thành phần quan trọng của chỉ tiêu người tập TDTT thường xuyên	2. Biết khai thác các môn TDTT biển quần chúng đúng với điều kiện tự nhiên và văn hóa, phong tục mỗi địa phương cần phải có người đam mê, dám làm
3. Được nhà nước sẵn sàng đầu tư cho những đề án hướng đến biển, bảo vệ vùng biển	3. Khi cán bộ TDTT ở vùng Duyên hải không biết tận dụng sự đầu tư của Nhà nước ở vùng biển thì cơ hội đầu tư sẽ qua đi
4. Hạ tầng văn hóa là nền tảng để phát triển TDTT nói chung, TDTT quần chúng biển nói riêng	4. Mỗi người lãnh đạo ngành TDTT phải biết khai thác những truyền thống văn hóa, những nết rất khó, phức tạp

tiềm năng (thế mạnh) trong hoạt động TDTT, đề tài sẽ cung cấp một cái nhìn tổng quát thông qua phân tích SWOT về kinh tế thể thao tại Việt Nam.

Để có thể thấy rõ triển vọng phát triển chiến lược của phong trào TDTT biển quần chúng, đề tài tiến hành phân tích phân tích SWOT (Điểm mạnh - điểm yếu - cơ hội - thách thức) về TDTT biển quần chúng ở miền Bắc Việt Nam (bảng 3).

Từ những phân tích ở trên cho thấy, mặc dù còn nhiều thách thức, song triển vọng phát triển phong trào TDTT biển quần chúng ở miền Bắc Việt Nam là rất khả quan. Triển vọng phát triển TDTT biển cho mọi người nằm ở chính tiềm năng nhu cầu của xã hội (phát triển nguồn nhân lực, phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng...) và của các cá nhân (người dân) ngày càng gia tăng về tập luyện, rèn luyện sức khỏe thông qua các môn thể thao biển.

3. KẾT LUẬN

Miền Bắc Việt Nam có 518 km bờ biển thuộc 5 tỉnh vùng Duyên hải Bắc Bộ. Đây là vùng kinh tế tổng hợp có vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế

- xã hội của cả nước, đặc biệt là chiến lược kinh tế biển Việt Nam, với các điều kiện về văn hóa, xã hội và tự nhiên hết sức thuận lợi cho việc phát triển phong trào TDTT biển quần chúng. Đặc biệt là vùng này có số ngày nắng cao, hướng gió ổn định, tốc độ gió cao nên đặc biệt thuận lợi cho tập luyện môn Lướt ván, Thuyền rồng, Dù nước, Dù lượn (Đây là những môn thể thao biển có yêu cầu khắt khe về điều kiện khí hậu, thủy văn). Các môn thể thao biển ở miền Bắc khá đa dạng, gồm 23 môn thể thao biển phục vụ tập luyện TDTT giải trí và thi đấu ở vùng Duyên hải Bắc Bộ.

Quản lý hoạt động TDTT biển quần chúng ở vùng Duyên hải miền Bắc tập trung ở các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp tư nhân. Mục đích hoạt động chính là thu lợi nhuận thông qua các hoạt động kinh doanh dịch vụ TDTT biển.

Mặc dù còn nhiều thách thức, song triển vọng phát triển phong trào TDTT biển quần chúng ở miền Bắc Việt Nam là khá lớn với nhiều cơ hội từ việc khai thác năng lực điều kiện tự nhiên, xã hội và hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2007), *Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về chiến lược biển đến năm 2020*.
 2. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2011), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ của sự nghiệp thể dục, thể thao đến năm 2020*.
 3. Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn (2012), *Đề cương tuyên truyền biển đảo năm 2012*.
- Nguồn bài báo: bài báo được trích từ Luận án tiến sĩ: "Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào Thể dục thể thao biển quần chúng ở miền Bắc Việt Nam" Mã số: 60 14 01 03.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 5/10/2019; ngày phản biện đánh giá: 12/11/2019; ngày chấp nhận đăng: 4/12/2019)